

Bản án số: 64/2018/HS-ST

Ngày 28-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Oanh.

2. Bà Đoàn Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-HS ngày 17/9/2018 đối với bị cáo:

Vũ Quang N, sinh năm 1993 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Con ông Vũ Thanh S và bà Trần Thị H; Có vợ là: Ngô Thị V, sinh năm 1998; Bị cáo chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 02/11/2011 bị Công an huyện Đông Hưng xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đã chấp hành xong ngày 02/11/2011; năm 2012 bị đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng theo quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 27/4/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình. Bị bắt tạm giữ từ ngày 07/6/2018, đến ngày 13/6/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Chu Văn M, sinh năm 1979;

2. Anh Hà Văn H, sinh năm 1976;

Đều trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh M, anh H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 07/6/2018, tại trước cửa nhà nghỉ H thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình kiểm tra Vũ Quang N, thu giữ tại túi quần sooc bò phía sau, bên trái N đang mặc 01 một túi nilong trong suốt bên trong có ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2016 gam và số tiền 110.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do nghiện ma túy đá (loại Methamphetamine) nên khoảng 20 giờ ngày 07/6/2018, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số đăng ký 17M1-9235 và mang theo 410.000 đồng đi từ nhà đến khu vực cầu Cống Trắng thuộc địa phận phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực cầu Cống Trắng, bị cáo gặp và mua của một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi 300.000 đồng được 01 một gói ma túy, loại Methamphetamine được gói trong túi nilong trong suốt, bị cáo bỏ gói ma túy này vào túi quần sooc bò phía sau, bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi hướng xã T, huyện V thuê nhà nghỉ để sử dụng. Đến 21 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo dừng xe trước cửa nhà nghỉ H bị lực lượng Công an huyện Vũ Thư yêu cầu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của những người làm chứng là anh Chu Văn M, sinh năm 1979 và anh Hà Văn H, sinh năm 1976; Đều trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Vũ Thư lập hồi 21 giờ 45 phút ngày 07 tháng 6 năm 2018; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Bản kết luận giám định số 222/KLGD-PC54 ngày 08/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2016 gam” (*Không thấy hai nghìn không trăm mười sáu gam*). Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản Cáo trạng số 62/KSĐT ngày 13 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Quang N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị

cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1676 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của Vũ Quang N còn lại được hoàn trả sau giám định; Tuyên trả lại bị cáo số tiền 110.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án; Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư tách 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius để phối hợp với Công an huyện Đông Hưng điều tra giải quyết sau.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của những người làm chứng và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 07/6/2018, tại trước cửa nhà nghỉ H thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, bị cáo Vũ Quang N có hành vi tàng trữ trái phép 0,2016 gam ma túy, loại Methamphetamine tại túi quần sooc bò bên trái, phía sau bị cáo đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định này.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ hình phạt là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,1676 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo còn lại được hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 110.000 đồng thu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo, chưa xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ nên chưa có căn cứ để xử lý. Đối với chiếc xe mô tô Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số đăng ký 17M1-9235, bị cáo khai mua chiếc xe này của một người không quen biết tại một cửa hàng sửa chữa xe máy tại thành phố Thái Bình vào tháng 12/2017, người bán nói là xe của người bán và làm mất giấy tờ đăng ký. Tài liệu điều tra xác định, chiếc xe mô tô có số khung RLCS5C640 9Y127817 số máy 5C64-127806 và chưa bị tẩy xóa thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đỗ Đình Đ, sinh năm: 1983, trú tại: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, người nhà anh Đ khai bị mất vào đầu năm 2017 và mang biển số đăng ký 17M3-8463. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, chưa đủ căn cứ để xem xét, xử lý bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư tách 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius để phối hợp với Công an huyện Đông Hưng điều tra giải quyết sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Quang N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Vũ Quang N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2018.
3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,1676 gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 222/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Trả lại bị cáo số tiền 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình quản lý theo phiếu nhập kho ngày 13/9/2018 và Biên lai thu tiền số 0003559 ngày 13/9/2018)

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28-9-2018.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương